TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2026/QĐST- HNGĐ	*Hải Phòng, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Kim Giang.

Thư ký phiên họp: Bà Phạm Thị Mai Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 431/2026/TLST-HNGĐ ngày 21/5/2026 về việc "Yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân", theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 08/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2026, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Viết L, sinh ngày 20/3/1952; Số Căn cước công dân: 030052003238; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/8/1979; Số căn cước công dân: 030179001352; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Lê Hồng P, sinh ngày 05/04/1976; Số căn cước công dân: 030076003015; Địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng.

3. Ủy ban nhân dân phường T, thành phố Hải Phòng.

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn H - Chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Đ - Phó Chủ tịch Uỷ ban nhân dân phường.

Địa chỉ: Số A, phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng.

(Các đương sự đều vắng mặt, đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự, bản tự khai và ý kiến tại các buổi làm việc, ông Nguyễn Viết L trình bày: Ông là bố đẻ của chị Nguyễn Thị N. Chị N sinh ngày 05/8/1979. Ngày 15/3/1996, chị N đăng ký kết hôn với anh Lê Hồng P tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/03/1996. Tại thời điểm đăng ký kết hôn, chị N đã khai là sinh ngày 05/3/1978, tăng so với tuổi thực tế để đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Sau khi đăng ký kết hôn, chị N, anh P được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, sau đó về chung sống tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng và sinh được 02 con là Lê Hồng N1, sinh ngày 15/12/1996 và Lê Tiến D, sinh ngày 19/4/2007. Do chị N kê khai tăng tuổi khi đăng ký kết hôn nên hiện tại gia đình ông khi làm một số thủ tục hành chính, giấy tờ gặp rất nhiều vướng mắc. Do vậy, ông đề nghị Tòa án xem xét huỷ việc kết hôn trái pháp luật của chị N và anh Lê Hồng P và công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh P kể từ ngày chị N đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị và anh Lê Hồng P kết hôn với nhau vào ngày 15/3/1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) và được UBND xã H, huyện C, tỉnh Hải Dương cấp giấy chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/03/1996. Theo Giấy chứng nhận kết hôn thể hiện chị là Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/3/1978, nhưng thực tế chị sinh ngày 05/8/1979. Tại thời điểm đăng ký, do chưa đủ tuổi nên chị đã khai tăng tuổi so với tuổi thực tế để đủ điều kiện đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn chị và anh P đã được hai bên gia đình tổ chức đám cưới theo phong tục, tập quán địa phương và về chung sống cùng gia đình anh P tại tổ dân phố Đ, phường T, thành phố Hải Phòng. Anh chị sinh được 02 con là Lê Hồng N1, sinh ngày 15/12/1996 và Lê Tiến D, sinh ngày 19/4/2007. Do việc kê khai tăng tuổi khi đăng ký kết hôn nên hiện tại gia đình chị khi làm một số thủ tục hành chính, giấy tờ gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc. Do vậy, nay ông Nguyễn Viết L là bố chị làm đơn đề nghị Toà án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xem xét huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa chị và anh Lê Hồng P theo chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/03/1996 và công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị và anh P kể từ ngày chị đủ tuổi kết hôn theo quy định pháp luật, chị hoàn toàn nhất trí.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - anh Lê Hồng P trình bày: Thống nhất các nội dung như ông L, chị N đã trình bày về thời gian và điều kiện kết hôn. Anh xác định anh và chị N kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được hai bên gia đình đồng ý. Do thời điểm đăng ký chị N chưa đủ tuổi nên chị N có khai tăng tuổi để vợ chồng

đảm bảo đủ điều kiện kết hôn. Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng sau đó đã vào sổ và cấp chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/03/1996. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận và có 02 con chung. Theo Chứng nhận kết hôn thể hiện chị là Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/3/1978, nhưng thực tế và trên các giấy tờ khác vẫn thể hiện chị N sinh ngày 05/8/1979. Do vậy, gia đình anh gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc khi đi làm các thủ tục hành chính, giấy tờ. Anh hoàn toàn nhất trí với quan điểm của ông L, chị N, đề nghị Toà án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng xem xét huỷ việc kết hôn trái pháp luật giữa anh và chị Nguyễn Thị N theo Chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/03/1996 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng và công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị N kể từ ngày chị N đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân phường T có quan điểm như sau: Ủy ban nhân dân phường T là cơ quan kế thừa chức năng, nhiệm vụ và hồ sơ hộ tịch của Ủy ban nhân dân phường H theo quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật hộ tịch. Qua rà soát sổ đăng ký kết hôn năm 1996 hiện lưu trữ tại Ủy ban nhân dân phường có thể hiện thông tin đăng ký kết hôn giữa anh Lê Hồng P, sinh ngày 05/3/1976 và chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/3/1978, đăng ký kết hôn ngày 15/3/1996, nhưng trên Căn cước công dân là Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/8/1979. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình qua các thời kỳ và các văn bản hướng dẫn thi hành việc kết hôn phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện về độ tuổi, sự tự nguyện của các bên và không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Ủy ban nhân dân phường đề nghị Tòa án căn cứ vào hồ sơ vụ án và các tài liệu, chứng cứ thu thập được để xác định việc đăng ký kết hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hồng P là kết hôn trái pháp luật, hủy Giấy chứng nhận kết hôn đã cấp ngày 15/3/1996 và công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh P và chị N kể từ ngày chị N đủ tuổi kết hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp: Ông L, chị N, anh P đều vắng mặt và có quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng có quan điểm: Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc giải quyết việc đề nghị: Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 370 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, Khoản 2, 3 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch Số 01/2016/TTLT - TANDTC -

VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Viết L. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lê Hồng P và chị Nguyễn Thị N theo Chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng cấp ngày 15/03/1996. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hồng P, sinh ngày 05/4/1976 và chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/8/1979 kể từ ngày 06/8/1997. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Viết L được miễn lệ phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự, quan điểm của các đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1. Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng (nay là UBND phường T, thành phố Hải Phòng) là cơ quan đăng ký kết hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hồng P; Ông Nguyễn Viết L là bố đẻ chị N, có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết việc tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật, công nhận quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị N và anh Lê Hồng P. Do vậy, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Hải Phòng thụ lý, giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội khóa 15.

1.2. Ông L, chị N, anh P và Đại diện Ủy ban nhân dân phường T đều có văn bản đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt các đương sự.

[2]. Về nội dung:

2.1. Về yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật:

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập gồm lời khai của các đương sự, căn cước công dân, giấy khai sinh của chị Nguyễn Thị N, có đủ cơ sở để xác định chị N sinh ngày 05/8/1979. Ngày 15/3/1996, thời điểm đăng ký kết hôn, chị N mới 16 tuổi 07 tháng 10 ngày. Bản thân chị N cũng thừa nhận khi đăng ký kết hôn chị khai khống ngày sinh là 05/3/1978 để đủ tuổi kết hôn. Do vậy, việc chị N đăng ký kết hôn với anh P ngày 15/3/1996 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng trên cơ sở các thông tin không đúng về ngày, tháng, năm sinh của chị N, được cấp Chứng nhận

kết hôn số 09 ngày 15/3/1996 là trái pháp luật, vi phạm quy định về độ tuổi kết hôn theo quy định tại Điều 5 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Căn cứ Điều 10, Điều 11 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Viết L về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Lê Hồng P và chị Nguyễn Thị N (trên Giấy chứng nhận kết hôn anh Lê Hồng P, sinh ngày 05/4/1976 và chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/3/1978) theo Chứng nhận kết hôn số 09 ngày 15/03/1996 của Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng cấp.

2.2. Về yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân:

Trên cơ sở lời trình bày của các đương sự, ý kiến của địa phương và các tài liệu chứng cứ thu thập đều thể hiện kể từ khi đăng ký kết hôn đến nay, chị N, anh P vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và có 02 con chung. Cả ông L, chị N, anh P đều có quan điểm yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân của chị N với anh P kể từ thời điểm chị N đủ tuổi kết hôn. Xét thấy, ngày 06/8/1997, chị N đủ 18 tuổi, anh P 21 tuổi, đủ điều kiện kết hôn theo quy định Luật Hôn nhân gia đình năm 1986. Do vậy, căn cứ tại Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật Hôn nhân gia đình năm 1986, điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình, công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hồng P và chị Nguyễn Thị N kể từ thời điểm cả 02 bên đủ điều kết hôn là ngày 06/8/1997.

[3]. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Viết L là người cao tuổi nên được miễn lệ phí theo quy định.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 29, Điều 35, điểm g khoản 2 Điều 39, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 5, Điều 6, Điều 7 Luật hôn nhân và gia đình năm 1986; điểm a khoản 1 Điều 8, khoản 2 Điều 10, Khoản 2, 3 Điều 11 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch Số 01/2016/TTLT - TANDTC - VKSNDTC - BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Nguyễn Viết L:

1.1. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Lê Hồng P và chị Nguyễn Thị N theo Chứng nhận kết hôn số 09 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện C, tỉnh Hải Hưng (nay là phường T, thành phố Hải Phòng) cấp ngày 15/03/1996.

1.2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Lê Hồng P, sinh ngày 05/4/1976 và chị Nguyễn Thị N, sinh ngày 05/8/1979 kể từ ngày 06/8/1997.

2. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Ông Nguyễn Viết L được miễn lệ phí theo quy định.

3. Về quyền kháng cáo: Người yêu cầu, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Hải Phòng;
- Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng;
- UBND phường Trần Nhân Tông;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Kim Giang